

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-TH.LH

Gò Vấp, ngày 27 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO **Tổng kết năm học 2020-2021**

Căn cứ Kế hoạch về công tác giáo dục tiểu học năm học 2020-2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp về công tác giáo dục Tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ kế hoạch số 209/KH-THLH ngày 05 tháng 9 năm 2020 về Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2020-2021; Trường Tiểu học Lê Hoàn báo cáo tổng kết các hoạt động năm học 2020-2021 như sau:

A. TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐỘI NGŨ

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học, phòng chức năng: 31, trong đó:
- + Phòng học đúng qui cách (6 x 8): 28 phòng.
- + Phòng chức năng (Thư viện, Thiết bị, Tin học, ...): 3 phòng.
- + Phòng học không đúng quy cách: Không.
- Phòng Tin học (48 m²): 01 Phòng; Số lượng máy: 43 máy (01 phòng).
- Phòng Thư viện: 01
- Phòng Thiết bị: 01
- Phòng Đoàn đội: 01
- Phòng Tài vụ: 01
- Phòng Y tế: 01
- Văn phòng: 02
- Phòng HĐSP (giáo viên): 0
- Phòng Hiệu trưởng: 01
- Phòng Phó Hiệu trưởng: 0
- Phòng Tổ V-T-M: 0
- Phòng kho: 02
- Hội trường: 0
- Nhà ăn: 0
- Kho tiếp phẩm: 0
- Phòng bảo vệ: 01

- Phòng vệ sinh: 04 phòng, trong đó:
- + Phòng vệ sinh của học sinh: 04 phòng.
- + Phòng vệ sinh của giáo viên: 04 phòng.
- Phòng khác: 0 phòng.

Tổng số Phòng học	1 buổi/ngày		2 buổi/ngày	
	Số phòng	DT/phòng	Số phòng	DT/phòng
29	5	48 m ²	24	48 m ²

2. Nhận xét chung về cơ sở vật chất

2.1. Điểm mạnh:

- Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân để học sinh vui chơi và tập thể dục.
- Trường có đủ các phòng học phục vụ cho hoạt động dạy và học. Bàn ghế học sinh được trang bị đầy đủ, phù hợp với học sinh tiểu học.
- Lớp học được trang bị đầy đủ các phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học: máy tính, màn hình LCD, bảng tương tác.

2.2. Điểm yếu:

- Đã được sửa chữa xây cơ sở vật chất hoàn thiện hơn (cải tạo các cửa phòng nhà vệ sinh, trang bị dần các cửa sổ một số lớp học và chống thấm trần nhà). Tuy nhiên còn một số cơ sở vật chất xuống cấp như: Tường bị thấm nước, cầu thang và cửa sổ bị mục, rỉ sét.
- Nhà trường chưa có đầy đủ phòng chức năng để phát triển năng khiếu cho các em học sinh.

2.3. Biện pháp khắc phục

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo phòng giáo dục và UBND Quận xin kinh phí sửa chữa để đảm bảo cơ sở vật chất và an toàn trong nhà trường.

II. TÌNH HÌNH HỌC SINH

1. Tình hình học sinh

- * **Tổng số học sinh:** 1533 em/32 lớp, (trong đó nữ: 732 em).
- Dân lập, tư thục: 0 em/0 lớp, (trong đó nữ: 0 em).
- Trường DL, TT có nhiều cấp học: 0 em/0 lớp, (trong đó nữ: 0 em).
- * **Tổng số học sinh khuyết tật học hoà nhập:** 04 em/ 04 em.

2. Bảng số liệu học sinh học 1 buổi/ngày, 2 buổi/ngày

Khối	Tổng số lớp	Tổng số HS	1 buổi/ngày		2 buổi/ngày	
			Số HS	Tỉ lệ	Số HS	Tỉ lệ
Một	6	269	0	0	269	100%

Hai	6	297	82	27,6%	215	72,4%
Ba	8	403	86	21,3%	317	78,7%
Bốn	8	372	77	20,7%	295	79,3%
Năm	4	192	34	17,7%	158	82,3%
TC	32	1533	279	18,2	1254	81,8%

3. Bảng số liệu học sinh học tiếng Anh

Khối	Tsố lớp	Tsố HS	TA Tăng cường		TA Tự chọn		TA Đề án		TA Tích hợp	
			Số HS	Tỉ lệ	Số HS	Tỉ lệ	Số HS	Tỉ lệ	Số HS	Tỉ lệ
Một	6	269	269	100%	0	0	0	0	0	0
Hai	6	297	215	72,4%	0	0	82	27,6%	0	0
Ba	8	403	317	78,7%	0	0	86	21,3%	0	0
Bốn	8	372	295	79,3%	0	0	77	20,7%	0	0
Năm	4	192	0	0	0	0	192	100%	0	0
TC	32	1533	1096	71,5%	0	0	437	28,5%	0	0

4. Bảng số liệu học sinh học Tin học tăng cường, tự chọn

Khối	Tổng số lớp	Tổng số HS	Tin học Tăng cường		Tin học Tự chọn	
			Số HS	Tỉ lệ	Số HS	Tỉ lệ
Một	6	269	0	0	229	85,1%
Hai	6	297	0	0	215	72,4%
Ba	8	403	0	0	317	78,7%
Bốn	8	372	0	0	295	79,3%
Năm	4	192	0	0	158	82,3%
TC	32	1533	0	0	1214	79,2%

5. Tình hình học sinh nghỉ bỏ học

- Số lượng học sinh nghỉ, bỏ học: 0

III. TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CB-GV-NV

1. Tình hình đội ngũ

* **Tổng số CB-GV-NV: 75**, trong đó:

- Ban Giám hiệu: 03
- Giáo viên 45: trong đó: (GVCN: 32; GVBM: 13).
- Nhân viên: 26

* **Trình độ chuyên môn, QLGD:**

- Tiến sĩ: 0; Thạc sĩ: 02; Đại học: 43; Cao đẳng: 04; Trung cấp: 0

* **Trình độ lý luận chính trị:**

- Cử nhân: 0; Cao cấp: 0; Trung cấp: 20; Sơ cấp: 0

* **Trình độ ngoại ngữ:**

- Thạc sĩ: 0, Đại học: 04, Anh A: 02; Anh B: 47; Anh C: 0
- Ngoại ngữ 6 bậc: A1: 0, A2: 0, B1: 0, B2: 04
- FCI: A1: 0, A2: 0, B1: 03, B2: 0

* **Trình độ Tin học:**

- Đại học: 01, Cao đẳng: 0; Tin học A: 48, Tin học B: 15; Tin học B (Ứng dụng): 40; IC3: 01

* **Đang học bồi dưỡng trên chuẩn:**

- Trung cấp chính trị: 0
- Cử nhân tiểu học: 03
- Thạc sĩ: 01

2. Bảng số liệu đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Đối tượng	Tổng số	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt	Giáo viên dạy chuyên					Tổng PT
					MT	ÂN	TD	T.Anh	Tin	
CBQL	03	01	02	0	01	01	02	07	01	01
GV	45	0	41	4						

3. Nhận xét chung về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

3.1. Điểm mạnh:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Phòng giáo dục, Tổ phổ thông, trường Bồi dưỡng giáo dục, Hội CMHS và Hội đồng Giáo dục phường.

- 100% Giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn.

- Đội ngũ CBQL, GV, CNV tham gia học tập và tự bồi dưỡng chuyên môn nhiệt tình, chủ động và tự giác, có ý thức tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, trình độ kiến thức.

3.2. Điểm yếu:

- Việc nâng cao trình độ lý luận cho đội ngũ giáo viên còn gặp khó khăn do hạn chế về chỉ tiêu tham gia các lớp Trung cấp LLCT, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.
- Giáo viên chưa có đầy đủ bằng Tin học ứng dụng 100%.
- Trình độ ngoại ngữ giao tiếp của giáo viên còn hạn chế.
- Giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn 100%.

3.3. Biện pháp khắc phục:

Giáo viên tiếp tục tham gia học tập và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn để nâng cao hiệu quả dạy học.

B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành

- **Đánh giá việc thực hiện giảng dạy về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa.**

100% CB-GV-CNV viết bản cam kết thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường việc học tập, giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, thư Bác Hồ gửi học sinh. Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; Sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

* **Hạn chế:** Một vài giáo viên chưa thực sự chú trọng vào việc giảng dạy về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa vì coi trọng giảng dạy các môn học chính trong chương trình.

- **Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá.**

Giáo dục đạo đức học sinh thông qua 5 điều Bác Hồ dạy và chủ đề hoạt động Đội và phong trào Đội thiếu nhi năm học 2020-2021: “Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh tự hào truyền thống, tiến bước lên Đoàn”.

Giáo viên giáo dục đạo đức học sinh thông qua 5 điều Bác Hồ dạy gần gũi, học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện làm theo.

Nhà trường phối hợp cùng Trung tâm Gaia tổ chức giảng dạy kỹ năng sống 1 tiết/tuần cho 5 khối lớp.

các trạm kỹ năng sống cho học sinh khối 1 trong Ngày hội đón học sinh đến trường. Giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy tích hợp kỹ năng sống trong các tiết dạy.

*** Hạn chế:** Còn vài học sinh chưa nghiêm túc trong tác phong, trang phục vào giờ ra chơi và cuối giờ về.

- Tổ chức giảng dạy và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

Triển khai việc tổ chức giảng dạy và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục; Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

Đề đáp ứng yêu cầu giáo dục đạo đức, giáo viên luôn luôn nâng cao việc bồi dưỡng, trau dồi trình độ nghiệp vụ sư phạm để tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động khám phá, phân tích, khai thác các thông tin, xử lý các tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống, gần gũi với học sinh để các bài học có sức hấp dẫn, nhẹ nhàng, hiệu quả.

Thường xuyên cập nhật cho học sinh tình hình các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế thông qua việc lồng ghép vào các tiết dạy học từ đó giáo dục kỹ năng sống và đạo đức cho học sinh.

*** Hạn chế:** Việc thực hiện sinh hoạt dưới cờ trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra chỉ tác động đến một vài khối lớp, các khối lớp còn lại chủ yếu thực hiện trên lớp nên sức lan tỏa của các thông điệp chưa cao.

- Nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm.

Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; Hướng dẫn học sinh tập hát Quốc ca, Đội ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Thực hiện có nền nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

Tổng phụ trách cùng chi đoàn giáo viên biết chọn lọc các sự kiện thời sự, các câu chuyện, ý nghĩa lịch sử phù hợp, kết hợp khối 1 truyền tải nội dung giảng dạy hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh.

Thông qua các buổi sinh hoạt theo chủ đề thì giáo viên đã tuyên truyền cho học sinh hiểu hơn về các ngày lễ lớn, những người anh hùng có công với đất nước, về vấn đề bảo vệ môi trường, hay yêu thích những môn học của mình hơn.

*** Hạn chế:** Diện tích sân trường nhỏ, số lượng học sinh đông nên nhiều lúc học sinh còn chưa tập trung vào chương trình.

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường;

Nhà trường đã tích cực đẩy mạnh, xây dựng trường lớp theo hướng “xanh – sạch – đẹp”. Toàn bộ cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh, bồn hoa, quanh các gốc cây luôn được chăm sóc, tưới nước, bón phân,... của giáo viên và học sinh. Việc trồng nhiều loại cây còn giúp cho học sinh có không gian thoải mái để đọc sách, thư giãn, trao đổi kinh nghiệm học tập, tạo cảm giác gần gũi thân thiện cho các em khi đến trường, đến lớp, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; qua đó hình thành năng lực, phẩm chất cho các em.

Giáo viên giáo dục học sinh phải biết bảo vệ và chăm sóc cây xanh, không bẻ cành, hái hoa nhất là các bạn nam không trèo lên cây cối trong trường.

Không vứt giấy rác bừa bãi ở trong ngăn bàn, trong lớp học, ngoài sân trường, ngoài cổng trường đặc biệt là ở các bồn hoa cây cảnh. Hàng ngày, hàng tuần phải vệ sinh sạch sẽ lớp học và sân trường.

Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho học sinh.

* **Hạn chế:** Một vài học sinh còn chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung còn vứt rác bừa bãi.

- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình nhà vệ sinh xanh-sạch-đẹp cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật.

Nhà vệ sinh luôn được giữ gìn sạch sẽ, được trang trí thêm cây xanh để tạo mảng xanh cho không gian. Nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh luôn đảm bảo xanh-sạch-đẹp.

Giáo viên tích cực giáo dục học sinh về ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

* **Hạn chế:** Trường học chưa có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật do trường không có đối tượng học sinh khuyết tật gặp khó khăn trong việc đi vệ sinh.

- Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

Tổ chức cho CBQL-GV-NV học tập, nghiên cứu nội dung các cuộc vận động “Hai không” và “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Các thành viên trong nhà trường tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tự giác học tập nâng cao trình độ về mọi mặt: nhận thức lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ.

Việc thực hiện nội dung các cuộc vận động bằng những việc làm cụ thể phù hợp của CBQL, GV, NV được nâng lên một tầm mới. Mọi người thật sự ý thức, tự giác, làm việc thực chất, không chạy theo thành tích. Chất lượng dạy học tiếp tục ổn định và ngày càng phát triển, phản ánh đúng thực chất hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục một cách hiệu quả.

2.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS

- Đánh giá việc thực hiện quyền chủ động trong cơ sở.

* Thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1

Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020 - 2021 theo CT GDPT 2018, đảm bảo đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, nhà trường thực hiện phân công dạy lớp 1 đối với những giáo viên đã tham gia đầy đủ trong các buổi tập huấn trực tuyến, trực tiếp về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo”.

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu đảm bảo số tiết quy định của chương trình. Khối 1 gồm 6 lớp học 2 buổi/ngày, đảm bảo thời lượng dạy học 2 buổi/tuần (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết).

* Thực hiện CT GDPT hiện hành đối với lớp 2, 3, 4, 5

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, nhà trường giao quyền chủ động cho giáo viên và tổ khối xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện đầy đủ nội dung dạy học trong sách giáo khoa hiện hành, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo các công văn giảm tải.

Thực hiện đúng theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục Đào tạo. Giáo viên trong tổ thực hiện soạn giảng KHDH đúng chuẩn kiến thức và kỹ năng, có điều chỉnh, định hướng phát triển năng lực học sinh. Kế hoạch dạy học có tích hợp các môn học, lồng ghép các kỹ năng sống để giáo dục học sinh trong tất cả các môn học.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học thông qua các chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, đã tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, thao giảng. thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục an toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện theo hướng lồng ghép vào các môn học, kết hợp sử dụng các tài liệu đã có để nâng cao chất lượng giáo dục ATGT cho học sinh. Căn cứ vào nội dung giảng dạy được quy định trong chương trình môn Tự nhiên xã hội, Khoa học, Đạo đức; các phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tiểu học tự chủ động sắp xếp nội dung giảng bài dạy về ATGT theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

Giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường luôn chú trọng hoạt động dạy học trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, tính sáng tạo trong học tập và sinh hoạt hàng ngày, tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình.

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học

2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực, giáo dục theo hướng hiện đại.

Nhà trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong bồi dưỡng chuyên môn hè và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên. Giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các

phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh. Giáo viên cải tiến không ngừng phương pháp dạy và giúp học sinh cải tiến phương pháp học.

Học sinh được rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Việc dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

Giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực của học sinh.

Giáo viên dạy học phân hoá, dạy học cá thể, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT thông qua các chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn.

Các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đã phát huy vai trò tích cực của học sinh (sưu tầm tư liệu, tra cứu thông tin,...), nâng cao chất lượng học tập, giúp học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm.

100% GV đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tạo sự hứng thú, HS được quan sát các hình ảnh thật sinh động, giúp các em tiếp cận được cái có thật trong cuộc sống.

Mỗi lớp đều được trang bị màn hình và bộ máy tính có kết nối mạng để phục vụ công tác giảng dạy.

- Đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai.

Qua tham dự các tiết chuyên đề của Quận và trường, các tổ chuyên môn được thảo luận, góp ý, nhận xét những ưu điểm, tồn tại về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động của giáo viên và học sinh, việc ứng dụng CNTT, sử dụng ĐDDH,... để có sự thống nhất chung qua tiết dự và ứng dụng vào việc giảng dạy theo thực tế của lớp mình phụ trách. Từ đó, tay nghề chuyên môn của giáo viên và năng lực tự quản, tự học của học sinh chuyển biến tốt.

Các chuyên đề được triển khai đầy đủ đến với mọi giáo viên trong nhà trường.

- Các hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa.

a) Triển khai mô hình trường học mới.

Triển khai mô hình trường học mới được áp dụng rộng rãi, đang dần thực hiện và thu lại các phản ứng tích cực từ giáo viên và học sinh.

Phát huy vai trò tự quản của học sinh, tăng tính tự học và hợp tác của học sinh với học sinh.

b) Việc thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

Ngay từ đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB). Từng tổ khối chuyên môn xem xét điều kiện thực tế; xây dựng kế hoạch, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB và lập kế hoạch chi tiết, trình BGH nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Đẩy mạnh việc thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” đã được triển khai trong những năm qua. Tiếp tục củng cố, nâng cao số lượng tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong khối.

*** Kết quả:**

100 % giáo viên đăng kí tiết dạy vận dụng phương pháp bàn tay nặn bột.

100% giáo viên thực hiện tiết dạy theo kế hoạch.

Giáo viên sử dụng thành thạo phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Phương pháp mang lại hiệu quả tích cực cho học sinh.

Học sinh hiểu bài theo hệ thống các bước làm, nội dung bài được khắc sâu qua việc học sinh tự tìm hiểu nội dung bài.

c) Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.

Giáo viên lựa chọn phương pháp phát triển khả năng của học sinh ở các mức độ khác nhau như khả năng trải nghiệm, sáng tạo, biểu đạt, giao tiếp và đánh giá.

Tạo không khí học tập Mỹ thuật sôi nổi, vui tươi gây hứng thú cho học sinh.

Giáo viên cũng đặc biệt chú ý lồng ghép kỹ năng sống vào mỗi tiết dạy để nâng cao các kỹ năng mềm cho các em trong cuộc sống sau này.

Ngoài việc thay đổi nội dung phân phối chương trình, sự thay đổi hình thức tổ chức lớp học phần lớn được thông qua hoạt động nhóm.

GV lập kế hoạch sắp xếp chương trình sao cho phù hợp với điều kiện của từng khối lớp.

*** Kết quả:**

+ Hoàn thành tốt môn học: 1202/1533- Tỷ lệ 78.4%.

+ Hoàn thành môn học: 331/1533- Tỷ lệ 21.6%.

Dạy học mỹ thuật theo phương pháp mới có hiệu quả tích cực.

Học sinh được phát huy năng khiếu của bản thân về thẩm mỹ, phát hiện thêm được các học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng.

2.2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh, dạy học gắn với di sản văn hóa.

Ban Giám Hiệu động viên khuyến khích giáo viên trong việc đổi mới các phương pháp giảng dạy nhằm tạo được hứng thú và tính tích cực cho người học.

Tổ chức chuyên đề môn Lịch sử - Địa lí để học sinh được trải nghiệm tham quan các di sản văn hóa từ đó hình thành kiến thức mới.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

Hằng năm nhà trường luôn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh có môi trường học tốt nhất.

Khuyến khích học sinh phát triển văn hóa đọc thông qua việc xây dựng các tủ truyện thư viện, xây dựng các buổi triển lãm sách theo chủ đề để học sinh và giáo viên có cơ hội tìm hiểu và học tập.

- Việc tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ cấp TH.

Nhà trường đã xây dựng các buổi tham quan học tập ngoại khóa để thông qua các trò chơi học sinh tham gia trải nghiệm các nghề nghiệp nhằm định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.

Thông qua các tiết dạy - học giáo viên luôn lồng ghép các kiến thức kỹ năng sống cũng như định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ từ đó để học sinh bộc lộ sở thích và năng khiếu của bản thân nhằm định hướng được nghề nghiệp cho tương lai.

Giáo viên luôn tạo lớp học thân thiện và cơ hội để học sinh phát huy được những khả năng của bản thân như: khả năng giao tiếp; khả năng quản lý.... Gần gũi chia sẻ với học sinh để nắm được sở thích, tài năng của các em nhằm tạo điều kiện cho các em phát triển.

* **Hạn chế:** Do khuôn viên trường nhỏ nên còn hạn chế các câu lạc bộ để học sinh tham gia.

- Tuyên truyền, vận động và có biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích GV, HS và CMHS hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường.

* Đối với GV, CNV nhà trường

Lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, họp khối, họp hội đồng sư phạm nhà trường, ...

Treo băng rôn, phát tờ rơi, ... tuyên truyền đến toàn thể GV, CNV trong nhà trường.

Đăng kế hoạch, thông tin tuyên truyền đến website nhà trường, cổng thông tin C1, group zalo công đoàn nhà trường.

Mỗi giáo viên đều thường xuyên tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và tăng cường giáo dục cho học sinh vào các môn dạy, các tiết dạy.

Xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn, nói không với việc sử dụng túi ni lông, rác thải nhựa trong sinh hoạt hàng ngày. Trong đó chú trọng tạo môi trường tự nhiên gần gũi với cuộc sống như trồng vườn rau, các câu khẩu hiệu ở các cây xanh, bồn hoa để thông qua đó mà giáo dục ý thức BVMT ở các em. Ngoài ra, nhà trường phối hợp với gia đình, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để cùng góp phần giáo dục bảo vệ môi trường cho các em HS trong việc giảm sử dụng túi ni lông và chống rác thải nhựa.

* Đối với PHHS:

Phụ huynh phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong việc hướng ứng thực hiện giảm sử dụng túi ni lông và chống rác thải nhựa bảo vệ môi trường.

Tìm hiểu ý nghĩa của việc thực hiện giảm sử dụng túi ni lông và chống rác thải nhựa thông qua các trang website, thông tin trên group zalo lớp mà GVCN cung cấp.

2.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Đánh giá việc thực hiện TT 22, 27

* Đối với lớp 1 năm học 2020-2021:

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Việc triển khai, tập huấn cho đội ngũ, các nguồn lực trong và ngoài nhà trường được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Giáo viên tổ khối 1 nắm được tinh thần đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

* Đối với lớp 2, 3, 4 và 5:

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT (đối với khối 2, 3, 4, 5).

Tổ chức rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Giáo viên đánh giá học sinh thường xuyên qua từng bài học, tiết học, mỗi hoạt động, bài kiểm tra, vở viết hàng ngày của học sinh. Lời nhận xét thường xuyên, giáo viên ghi vào vở, đặc biệt quan tâm nhận xét các học sinh chưa đạt và trong lời nhận xét ấy, giáo viên đã ghi rõ những mắc được và chưa được của học sinh, ghi ra những biện pháp khắc phục, những hạn chế của học sinh

Giáo viên thực hiện sổ theo dõi chất lượng qua mạng điện tử và có cập nhật thường xuyên. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục giáo viên cập nhật vào giữa và cuối mỗi học kì, được lưu giữ tại bộ phận chuyên môn nhà trường.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, ứng dụng CNTT trong quản lý, ứng dụng phần mềm quản lý.

Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Giáo viên cập nhật điểm kiểm tra, đánh giá mức đạt được của các môn học trên trang cơ sở dữ liệu ngành chính xác, kịp thời.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDĐT.

Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. .

*** Kết quả:**

100% sử dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và trong báo cáo thống kê.

100% CB-GV cập nhật đầy đủ thông tin theo yêu cầu trên cổng thông tin điện tử.

Kịp thời thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đến từng cha mẹ học sinh các em.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”

Thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu bàn giao chất lượng học sinh từ giáo viên dạy năm học trước (lớp dưới) cho giáo viên dạy năm học sau (lớp trên) đảm bảo trao đổi thông tin 2 chiều từ phía GVCN.

Cuối năm học BGH thành lập hội đồng kiểm tra cuối năm, đồng thời là hội đồng đánh giá, nghiệm thu chất lượng dạy học của trường.

Mỗi GV luôn có trách nhiệm giảng dạy và chịu trách nhiệm chất lượng lớp mình phụ trách.

*** Kết quả:**

Tổng số HS được hoàn thành chương trình: 1522 / 1533 HS – Tỷ lệ: 99.3 %

Tổng số HS được khen thưởng: 1121/ 1533 HS – Tỷ lệ: 73.1 %

Hoàn thành chương trình Tiểu học: 192/192 HS – Tỷ lệ: 100 %

- Việc xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định.

Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (điều 15, khoản 2, điểm b và điều 18, khoản 2).

GVCN soạn đề, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn kiểm tra căn cứ theo Chuẩn Kiến thức, Kỹ năng các môn học, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chuyên môn biên soạn lại gửi cho Ban giám hiệu 3 đề. Ban giám hiệu chịu trách nhiệm duyệt đề và chọn lại 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng).

Đề kiểm tra chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố mức độ đảm bảo đúng theo thông tư quy định.

2.2.4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và tin học:

a) Dạy học Tiếng Anh:

- Đánh giá việc thực hiện QĐ 448, 2769

Hiện nay nhà trường đã và đang thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020” như sau: phổ cập Tiếng Anh cho tất cả HS cả bán trú và một buổi.

GVTA đã và tiếp tục thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong việc dạy và học tiếng Anh: Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, xây dựng ma trận đề và đề kiểm tra theo dạng đề của Cambridge hoặc Toefl Primary, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá năng lực trình độ của HS; bên cạnh đó GVTA cũng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn tiếng Anh nhằm nâng cao hiệu quả trong việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy.

- Đánh giá việc thực hiện các phần mềm hỗ trợ

Trong năm học 2020-2021, nhà trường liên kết cùng GVCN của Trung tâm iSmart để giảng dạy các tiết học Anh văn có phần mềm hỗ trợ ở 2 khối lớp 1 và 2. Qua một năm triển khai học sinh phát triển tốt về khả năng nghe và nói khi giao tiếp với GVCN, Bên cạnh đó, các em còn được học các thuật ngữ về toán và khoa học thông qua việc học tiếng Anh. Điều này giúp học sinh dễ dàng tiếp cận tri thức của thế giới sau này. Hơn thế nữa, các em rất hứng thú với môn học các em yêu thích: Toán, Khoa học thông qua ngôn ngữ tiếng Anh, có thể nói đây là học sự tích hợp rất hữu ích trong việc học ngoại ngữ.

Khi học và được thực hành những bài toán, khoa thông qua trò chơi các em đã được ôn lại kiến thức toán, khoa mà các em vừa học trong chương trình Việt Nam, vừa học thêm tiếng Anh, vừa giao tiếp cùng GVBN. Lợi ích của việc học toán, khoa cùng phần mềm hỗ trợ và GVBN đem lại cho sự tạo môi trường ngoại ngữ để học sinh phát triển là rất cao.

- Đánh giá việc thực hiện đưa giáo viên bản ngữ vào các trường học

Trong năm học 2020- 2021, nhà trường liên kết cùng GVBN của Trung tâm iLa để giảng dạy các tiết học Anh văn giao tiếp và chính GVTA của trường là giáo viên trợ giảng. Để thực hiện tốt vai trò này, GVTA của trường cùng GVBN phối hợp, thống nhất kế hoạch giảng dạy của từng tiết học từ đầu năm, trong qua trình đồng giảng cả 2 giáo viên trao đổi về hiệu quả các hoạt động mà GVBN đưa ra để khắc phục những hạn chế trong những tiết học tiếp theo. Bên cạnh đó, GVTA trợ giảng cũng soạn sẵn phần việc của mình cần làm trong tiết đồng giảng để phối hợp được nhịp nhàng hơn.

- Đánh giá việc thực hiện chuẩn Quốc tế

Nhà trường đã chỉ đạo GVTA soạn ma trận đề và đề kiểm tra bám sát với chỉ đạo của Phòng Giáo dục: đảm bảo thiết kế theo chuẩn Quốc tế, 4 mức độ, đảm bảo đủ số câu theo sự chỉ đạo của PGD.

Với ma trận và đề kiểm tra đã thực hiện học sinh đã hoàn thành bài kiểm tra tốt. Kết quả kiểm tra khá cao.

GVTA cũng đồng thời phát động HS từ khối 3 đến khối 5 tham dự kì thi chứng chỉ quốc tế Toefl primary step 1. Từ vấn cùng PHHS về năng lực thật sự của HS, cũng như hình thức bài thi để PH hiểu rõ và tự nguyện đăng kí. Kết quả; 13 HS đăng kí tham gia lấy chứng chỉ Toefl primary.

- Chỉ đạo triển khai dạy học Tiếng Anh.

GVTA thực hiện phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, trong đó nâng cao vai trò của nhóm trưởng để phát huy năng lực của học sinh. Học sinh tích cực hơn, tự giác hơn trong việc học.

Dựa vào tâm lý vui chơi của trẻ, GV thiết kế trò chơi lồng ghép vào bài dạy để lôi cuốn các em vào các hoạt động học, đồng thời cũng có thể kiểm tra kiến thức HS nhận được trong quá trình giảng dạy thông qua những trò chơi này.

Kết hợp cùng GVCN và phụ huynh để kịp thời thông báo kết quả của HS về học tập môn Tiếng Anh để có phương pháp thích hợp giáo dục phù hợp cho mỗi đối tượng HS.

Thường xuyên dự giờ đánh giá đồng nghiệp để nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực sư phạm và quản lý lớp trong mọi hoạt động học mà GV tổ chức thực hiện.

Những phương pháp nêu trên đã được GVTA áp dụng trong các hoạt động giảng dạy trên lớp, có sự lựa chọn sao cho phù hợp với đối tượng HS của từng lớp.

*** Kết quả:**

+ Hoàn thành tốt môn học: 845/1264 - Tỷ lệ 66.9%

+ Hoàn thành môn học: 419/1264 - Tỷ lệ 33.1%

- Đảm bảo điều kiện về giáo viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học

GVTA đạt chuẩn B2: 3; những GV còn lại vẫn đang tiếp tục tự bồi dưỡng để nâng chuẩn.

Thiết bị đảm bảo mỗi lớp có màn hình LCD và máy tính để phục vụ giảng dạy. Nhà trường đã trang bị 5 bộ itool Family and Friends Special Edition cho 5 khối lớp nhằm hỗ trợ tốt hơn cho GVTA giảng dạy môn học.

- Tạo môi trường ngôn ngữ. Khuyến khích học sinh đọc truyện bằng Tiếng Anh

Ngày 09/4/2021 nhà trường phối hợp cùng Trung tâm iSmart tổ chức ngày hội “English day” cho học sinh các lớp, hình thức hoạt động theo trạm ngoài sân trường tạo môi trường ngôn ngữ để học sinh phát triển năng lực ngoại ngữ của mình hơn.

Qua hoạt động này, HS được vui chơi và học tập tiếng Anh theo cách tự nhiên của những đứa trẻ. Hoạt động này cũng giúp GVTA phát hiện những tài năng để dễ dàng phụ đạo năng khiếu trong tương lai.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các góc đọc sách bằng tiếng Anh với sự hướng dẫn của GVTA, hoạt động nhằm khuyến khích những học sinh có năng khiếu được trau dồi và nâng cao hơn năng lực tiếng Anh thông qua những câu chuyện, những chủ đề mà các em thích đọc nhất.

- Đẩy mạnh hoạt động “Open house”.

Ngày 22/10/2020 nhà trường phối hợp cùng Trung Tâm iSmart tổ chức ngày hội “Open house”. Ngày hội bao gồm: thực hiện tiết dạy với sự tham gia của GVBN + GVTA của trường (trợ giảng), học sinh lớp 2/2, và đại diện PHHS các lớp tham dự. Qua hoạt động này, các PHHS được vào trường tham gia tiết học của con em mình, biết và hiểu con mình học tập tiếng Anh như thế nào trên lớp.

- Tài liệu dạy học Tiếng Anh

Năm học 2020 – 2021 nhà trường đã sử dụng giáo trình Tiếng Anh 1 Family and friends National edition đối với lớp 1. Tài liệu bổ trợ nâng cao: Move up 1. Tài liệu giảng dạy toán – khoa đối với lớp TCTA: Amazing Science 1 (phiên bản mới); Math in my world 1 (phiên bản mới)

Năm học 2020 -2021 nhà trường tiếp tục sử dụng giáo trình Family and friends special edition grade 2 – 5 từ khối 2 đến khối 5.

Đối với các lớp TCTA, sử dụng tài liệu Amazing Science 2, 3, 4 – Khối 2, 3, 4. Tài liệu Math in my world 2, 3, 4 – Khối 2, 3, 4.

Đối với 4 lớp 1 và lớp 2 học phần mềm bổ trợ sử dụng tài liệu Toán – Khoa của TT iSmart.

- Tổ chức Hội thi hùng biện tiếng Anh tiểu học

Từ 19/10/2020 đến 28/10/2020 nhà trường đã tổ chức hội thi thuyết trình “I want to be a scientist!” cấp trường. Thông qua cuộc thi GVTA đã tuyển chọn được đội tuyển bao gồm 4 thành viên xuất sắc từ 4 lớp 5 để rèn luyện và thi cấp quận.

Qua cuộc thi này, học sinh đã có được sân chơi bổ ích, là cơ hội để các em bộc lộ và phát huy năng lực ngoại ngữ và sự hiểu biết về khoa học, là tiền đề để các em có thể đi xa hơn trên con đường chinh phục tri thức của mình bằng ngoại ngữ ở những cấp học cao hơn trong tương lai.

b) Dạy học tin học

- Đánh giá việc thực hiện chuẩn Quốc tế IC3 Spark

Nhà trường tổ chức giảng dạy theo sách Luyện tập tin học Cùng IC3 Spark từ lớp 3 đến lớp 5. Thường xuyên HS tham gia lấy chứng chỉ quốc tế hoặc các cuộc thi do Sở tổ chức.

- Đánh giá việc thực hiện dạy học tin học

HS được học 100% trực tiếp trên máy tính, Kiến thức luôn được cập nhật phù hợp với xu hướng hiện tại

Nhà trường đã nâng cấp tất cả máy sử dụng Windows 7, có học sinh dự thi IC3 Spark. Trang thiết bị cho giáo viên khi giảng dạy môn học được trang bị đầy đủ.

Phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh liên tục được đổi mới cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Củng cố bài học qua các trò chơi hoặc dạng bài trắc nghiệm, giúp học sinh nắm lại bài, khắc sâu bài học hơn.

Sử dụng phần mềm hỗ trợ quản lý phòng máy (OneClass): Các phần mềm hỗ trợ quản lý phòng máy giúp cho giáo viên và học sinh dễ dàng giao tiếp và trao đổi thông tin với nhau bằng cách quan sát nhiều màn hình làm việc của học sinh cùng lúc hay truyền tải hình ảnh từ máy giáo viên đến từng máy học sinh

*** Kết quả:**

Tài năng tin học trẻ: 11 HS đạt cấp Quận

Tài năng tin học: 1 HS

Hoàn thành tốt môn học: 774/985 - Tỷ lệ 78.6%.

Hoàn thành môn học: 211/985 - Tỷ lệ 21.4%.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên

Nhà trường đã trang bị đầy đủ máy tính, máy chiếu, đảm bảo CSVC phục vụ cho dạy và học tin học trong nhà trường.

- Cập nhật các nội dung, phần mềm mới, ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học, BGH bao quát được toàn bộ hoạt động của trường một cách kịp thời, chính xác; giúp BGH nắm bắt đầy đủ, chi tiết, chính xác mọi thông tin cần thiết trong bất kỳ thời điểm nào với các hoạt động của nhà trường; tiết kiệm thời gian, nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Một số phần mềm thông dụng như: SLL điện tử, Google drive....

Trước diễn biến phức tạp của Covid-19 nhà trường triển khai hệ thống học trực tuyến qua K12 online và youtube.

- Số lượng HS tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế IC3 Spark.

Hiện tại nhà trường học môn Tin học tự chọn nên số lượng HS tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế IC3 Spark còn hạn chế

2.2.5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

a) Đối với trẻ khuyết tật

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của đơn vị.

Xây dựng, thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

GVCN có kế hoạch ngay từ đầu năm học, tổ chức phụ đạo HS cho các em cần rèn thêm, nâng dần chất lượng học tập của mình. HS cần rèn thêm giảm dần.

Hình thức tổ chức dạy học theo hướng phân hoá HS giúp các em học tập tốt hơn. Giáo viên chú trọng rèn luyện học sinh ở các buổi hai trong tuần.

Đảm bảo tiếp thu đầy đủ kiến thức bài học theo phân phối chương trình. Theo dõi việc học tập tiếp thu bài trong giờ học của các em.

Thực hiện tốt các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, thực hiện tính toán nhanh chính xác. Biết quan tâm giúp đỡ bạn trong học tập và vui chơi.

Trao đổi việc học tập với PHHS để cùng nhau giúp đỡ, tạo điều kiện học tập tốt hơn.

Chú ý quan tâm đến học sinh hoà nhập cố gắng đưa học sinh hoà nhập vào các hoạt động tập thể lớp. Phân công học sinh giúp đỡ bạn vượt qua những khó khăn trong học tập cũng như trong sinh hoạt.

Giáo viên đã xây dựng nội dung cần đạt trong từng bài cho đối tượng học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển trí tuệ tham gia học hoà nhập. Đánh giá học sinh khuyết tật học hoà nhập không máy móc, cứng nhắc mà phải căn cứ vào sự tiến bộ đối với chính bản thân của trẻ về mọi mặt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các văn bản về người khuyết tật

Thực hiện văn bản số 1253/GDDT ngày 03/11/2019 của Phòng giáo dục về hướng dẫn công tác giáo dục học hòa nhập.

Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho GV lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học học hòa nhập.

Trường có 04 HS học hòa nhập. Kết quả năm học 2020-2021, học sinh được hoàn thành môn học 4/4 (100%).

- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

Tạo sự thân thiện gần gũi, môi trường học tập thân thiện học hòa nhập cho HS khuyết tật. Quan tâm đến những em HS cần rèn thêm, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình để có hướng giúp đỡ.

Tham gia các hoạt động vui chơi, học tập ngoài giờ lên lớp, ATGT.

Luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực tự giác.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của cơ sở giáo dục.

Giáo viên trong khối kịp thời nắm bắt tình hình học sinh của lớp mình, khi phát hiện trẻ có hoàn cảnh khó khăn báo với tổ khối, với nhà trường.

Tham mưu với Ban Giám hiệu với Đoàn, Đội chăm sóc, tặng quà, tạo điều kiện cho các em yên tâm đến trường học tập.

2.2.6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Nhà trường thường tổ chức cho các em học sinh được tham gia học tập ngoại khóa ngoài trời như giáo dục các giá trị nhân văn như lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, biết ơn những thế hệ cha ông đã hi sinh cho quê hương đất nước thông qua các hoạt động thăm các gia đình thương binh liệt sĩ trong quận Gò Vấp, viếng đài liệt sĩ, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ ở Ấp Doi, đình Thông Tây Hội.

HKII nhà trường tổ chức cho các em trải nghiệm chơi các trò chơi dân gian và làm gốm, tát mương bắt cá, trồng rau, cấy lúa,... các em được trải nghiệm các ngành nghề ở nông trại Rồng. Do vậy, hoạt động trải nghiệm đã tạo điều kiện cho học sinh được học tập, giao tiếp rộng rãi với nhiều lực lượng giáo dục; được lĩnh hội các nội dung giáo dục qua nhiều kênh khác nhau, với nhiều cách tiếp cận thực tế khác nhau.

+ Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho HS trong các tiết dạy có nội dung phù hợp thông qua các bài học giáo dục.

Ngoài việc lồng ghép giảng dạy kỹ năng sống trong các tiết dạy, nhà trường còn liên kết với Công ty giáo dục kỹ năng sống Gaia giảng dạy theo khung chương trình giáo dục kỹ năng sống năm học 2020 – 2021.

- Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ, việc giảng dạy An toàn giao thông

Theo chủ điểm của từng tháng, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ. Mỗi đội tham gia chơi sẽ có bộ câu hỏi về kiến thức học sinh đã học ở từng khối lớp.

Ngoài ra nhà trường còn tích cực hưởng ứng các hoạt động giáo dục, giao lưu thông qua các sân chơi về hội họa, thể dục thể thao, văn nghệ, ... Lồng ghép giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ trong từng bài giảng của GV.

+ Giảng dạy An toàn giao thông.

Thực hiện giảng dạy ATGT tất cả khối lớp. Khối 1 và 2 sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông; tài liệu Pokémon cùng em học an toàn giao thông do Ủy ban an toàn giao thông quốc gia cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với quỹ Toyota Việt Nam. Khối 3, 4 và 5 giảng dạy theo giáo trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM.

100% GV và HS lớp 3,4,5 tham gia thi tìm hiểu An toàn giao thông Nụ cười trẻ thơ do Bộ phát động.

GVCN giáo dục, vận động tuyên truyền đến học sinh nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

Trong giờ dạy giáo viên đưa ra được nhiều tình huống tham gia giao thông thực tế nên học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức và thực hành xử lý các tình huống giao thông đúng theo quy định.

- Việc triển khai tập huấn dạy học môn Âm nhạc và tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cấp tiểu học

Nhà trường tổ chức triển khai tập huấn dạy học Âm nhạc thông qua các buổi họp chuyên môn về phương pháp dạy học âm nhạc theo hướng hiện đại (bộ gõ cơ thể, đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay...)

GV sau khi tham gia tập huấn chuyên đề cấp quận đã lên tiết dạy mẫu cho GV cả trường tham gia học tập tiếp cận với các nội dung mới.

*** Kết quả:**

Đa số giáo viên đã nắm được các phương pháp dạy học âm nhạc theo hướng hiện đại và có thể áp dụng vào các tiết học âm nhạc do mình phụ trách.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các chương trình văn nghệ chào mừng các ngày lễ, tết.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính khóa, giáo dục môi trường, tổ chức các ngày hội

Nhà trường đã tổ chức HĐNGLL (4 tiết/tháng) theo các chủ điểm và tổ chức được nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp bổ ích tạo được kĩ năng tự tin, mạnh dạn tham gia hoạt động cho học sinh với nhiều hoạt động và hình thức đa dạng, phong phú để đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho học sinh.

Trường tổ chức cho học sinh học tập ngoại khóa 2 lần/ năm nhằm giáo dục và rèn kĩ năng sống cho học sinh phù hợp lứa tuổi thích ứng với quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày của các em, tạo điều kiện để các em có cơ hội phát triển toàn diện về Văn – Thể – Mĩ, giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kĩ năng sống giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo những động lực giúp các em học tập tốt hơn. HKI học sinh học tập ngoại khóa tại Công viên văn hóa Đàm Sen; HKII học tập ngoại khóa tại nông trại Rồng.

Phối hợp với Đoàn, Đội tổ chức trò chơi vận động, trò chơi dân gian → tạo sự hứng thú, sôi nổi, tăng cường sức khỏe cho học sinh.

- Các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã thực hiện tại nhà trường.

Tham gia các hoạt động trải nghiệm rèn luyện kĩ năng thông qua tiết học kĩ năng sống ngoài trời. Tham gia tiết học trải nghiệm tại Đình Thông Tây Hội.

Tham gia tiết học tiếng Anh: Ngày hội Open House.

2.2.7. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện đúng quy định về nội dung và thời lượng dạy học của trường có lớp học 2 buổi/ngày, chất lượng giáo dục toàn diện

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trên tinh thần học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền quản lý trực tiếp.

Việc thực hiện 2 buổi/ngày tại nhà trường nhằm giúp tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kỹ năng của học sinh, tránh tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc học tập nhẹ nhàng, hiệu quả hơn và tránh dạy thêm, học thêm ở tiêu học.

Thực hiện 2 buổi/ngày tại nhà trường nhằm giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, triển khai các mô hình dạy học đổi mới; tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, dạy cho học sinh phương pháp, ý thức tự học, tự rèn luyện của bản thân.

- Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học theo đúng quy định

Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, tổ chức cho học sinh biết cách tự phục vụ cùng với việc hướng dẫn các kỹ năng sống một cách khoa học, phù hợp với khả năng của học sinh.

Thực hiện bộ thực đơn dự án “Bữa ăn học đường” theo công văn số 1834/GDDT-HSSV ngày 09/6/2016 của Sở GD&ĐT, phổ biến và xây dựng bếp ăn theo quy trình một chiều và mô hình đã triển khai. Thời gian sử dụng thức ăn phải đúng theo quy định để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đưa công tác an toàn trường học, phòng dịch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm vào nề nếp.

*** Kết quả**

Cán bộ y tế làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

Thực hiện công tác tổng vệ sinh khu bán trú theo lịch hàng tuần, tháng theo quy định đầu năm.

Nhà trường có xây dựng phương án PCCC và tập huấn toàn thể CBQL-GV-CNV-HS.

3. Chỉ đạo công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh

3.1. Công tác phụ đạo học sinh:

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt ngay từ đầu năm học nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo. Giáo viên chủ nhiệm từng lớp theo sát đối tượng học sinh chậm tiến bộ tổ chức ôn tập hàng ngày vào các tiết ôn và giờ tự học.

Kết quả:

- + Khối 1: 3/9 HS hoàn thành chương trình lớp học.
- + Khối 2: 36/38 HS hoàn thành chương trình lớp học.
- + Khối 3: 17/17 HS hoàn thành chương trình lớp học.
- + Khối 4: 53/54 HS hoàn thành chương trình lớp học.
- + Khối 5: 23/23 HS hoàn thành chương trình tiểu học.

3.2. Công tác bồi dưỡng học sinh:

Nhà trường đã có kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phát hiện học sinh có năng khiếu, xây dựng kế hoạch cụ thể, theo môn và bồi dưỡng học sinh trong các giờ ôn và tự học hàng ngày.

Kết quả:

- * Cấp Thành phố:

- Chung kết giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi đồng: 04HS

* Cấp Quận:

- Tài năng tin học: 01 HS

- Nét vẽ xanh: 01 HS

- Giải tiềm năng Toán Vioedu: 3 HS

- Tin học trẻ: 11 HS

* Thể dục thể thao:

- Cấp Quận: Tập thể: 1 HCV, 1 HCD; Cá nhân: 3 HCV, 3 HCD.

- Cấp Thành phố: 01 HCD.

4. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ 2018

4.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bố hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đối với dạy học ở buổi thứ hai, giáo dục tích hợp theo hướng trải nghiệm, bồi dưỡng năng lực, phát huy năng khiếu và rèn kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu khoa học quy mô nhỏ ngay từ lớp 1; chủ động tổ chức dạy học ở buổi thứ hai dưới hình thức câu lạc bộ nhằm đa dạng hóa hoạt động rèn luyện theo nhu cầu và năng lực của học sinh.

4.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

a. Rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ GV

- Việc rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu GV ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

Nhà trường rà soát chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 và đáp ứng 100% yêu cầu thực hiện chương trình 2018 về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

Đội ngũ giáo viên đều rất nhiệt tình tận tâm với nghề và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

Biết vận dụng và có đủ số lượng GV để giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Việc xây dựng đội ngũ GV nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 tại đơn vị.

100% giáo viên giảng dạy lớp 1 và GV dạy nhiều môn: GV dạy Âm nhạc, GV dạy Mỹ thuật, GV Thể dục cũng được tham gia bồi dưỡng để dạy CT GDPT 2018.

Trường chọn lựa, bố trí, sắp xếp giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp 1, trẻ hóa đội ngũ, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tự học và bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo thực hiện chương trình mới.

Tiếp tục nâng cao năng lực phù hợp với năng lực đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu thay đổi công việc.

Số lượng và cơ cấu tổ chức 1.5 GV/ lớp; 100HS/1 nhân viên để bảo đảm để dạy các môn và hoạt động giáo dục của CT GDPT 2018.

b. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Kế hoạch cụ thể nhằm sửa chữa, sắp xếp CSVC, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có cho toàn trường và cho học sinh lớp 2 từ năm học 2021 - 2022.

Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có và bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường.

Tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất hiện có (phòng học, phòng máy tính, phòng chức năng,...), trên cơ sở đó có kế hoạch đầu tư sửa chữa phòng học (ưu tiên để bảo đảm 1 lớp/phòng, thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày) ở khối lớp 2.

Bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị, ĐDDH đúng quy cách đáp ứng đúng yêu cầu học tập theo phương pháp mới.

Điều kiện việc cơ sở vật chất không thể đầu tư thêm, nhà trường sử dụng phòng giáo viên ghép với phòng Thư viện.

Tham mưu lãnh đạo cải tạo phòng Hiệu trưởng, phòng y tế, nhà xe (Cơ sở 1) thành khu có lầu để có các phòng chức năng; Xây mới cơ sở 2 để có thêm các phòng học, đủ cho học sinh được học 2 buổi trên ngày với sĩ số học sinh theo quy định.

4.3. Các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học

Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống

Giáo viên nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, chẳng hạn như kỹ thuật mở bài, kỹ thuật trình bày, giải thích trong khi thuyết trình, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập.

Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, đặc biệt là những phương pháp và kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh.

Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học.

Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết

học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án.

Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn.

Vận dụng dạy học theo tình huống

Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông.

Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và CNTT hợp lý hỗ trợ dạy học

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Việc sử dụng các phương tiện dạy học cần phù hợp với mối quan hệ giữa phương tiện dạy học và phương pháp dạy học.

Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Đa phương tiện và công nghệ thông tin có nhiều khả năng ứng dụng trong dạy học.

4.4. Tham dự tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện CTGDPT 2018

- Đánh giá tình hình học tập trực tuyến của GV tại đơn vị

100% GV đều tham gia học tập trực tuyến CTGDPT 2018.

- Thống kê số lượng GV đang học trực tuyến các môn tham gia bồi dưỡng mà GV chọn/trường cử (Môn chính để đánh giá)

Hoạt động trải nghiệm: 05; Toán: 21; Âm nhạc: 02; Lịch sử và Địa lý: 0; Khoa học: 0; Tự nhiên và Xã hội: 01; Ngữ văn: 01; Giáo dục công dân: 02; Giáo dục thể chất: 02; Tin học: 01; Công nghệ: 0; Mỹ thuật: 01

5. Công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

5.1. Đổi mới công tác quản lý

Xây dựng kế hoạch năm học cụ thể, phân công, phân nhiệm đúng cho từng đối tượng, từng thành viên trong nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện tốt các chuyên đề trong năm học.

Tổ chức nghiêm túc các kì kiểm tra định kì. Thực hiện quy chế chuyên môn đúng theo cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và chống bệnh thành tích trong giáo dục”.

Nghiêm túc thực hiện tuyên truyền phổ biến các văn bản có liên quan đến nhân sự như: Luật lao động, pháp lệnh công chức, nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, góp phần xây dựng nề nếp kỉ cương trong ngành.

Quản lý chỉ đạo chặt chẽ, đi sâu đi sát với thực tế ở trường và các trường khác để nắm tình hình, tổ chức thường xuyên các chuyên đề nhằm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, gút mắc trong thực tế.

*** Kết quả:**

Tổ chức tốt việc kiểm tra chéo trong giáo viên, kiểm tra của khối trưởng với giáo viên trong khối mình phụ trách, có biên bản cụ thể, rõ ràng.

Hàng tháng đều có tổ chức báo cáo hoạt động chuyên môn bằng văn bản, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên trực tiếp đứng lớp được đánh giá, nhận xét điểm hay, tích cực, tiến bộ của bản thân cũng như điểm còn bất khoản, chưa phù hợp để việc đổi mới giáo dục ngày càng đạt hiệu quả.

5.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

Thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với chủ đề “**Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học**” theo phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) trong khối.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo CNNGV).

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

*** Hội thi giáo viên giỏi ; giáo viên chủ nhiệm giỏi**

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên rèn luyện năng lực giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Khuyến khích giáo viên phát huy tối đa khả năng giảng dạy, đề cao tính chủ động, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chủ động, tích cực.

Việc tổ chức Hội thi đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu giáo dục.

Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp Quận; tổ chức Hội thi Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường theo tinh thần Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

*** Kết quả:**

- GVG cấp Quận đạt 06/06 giáo viên dự thi.
- GVCNG cấp trường: đạt 5/15 giáo viên dự thi

5.3. Thực hiện quy chế dân chủ trường học

- Hàng tháng tổ chức họp toàn thể Hội đồng để đánh giá hoạt động và lắng nghe ý kiến đóng góp của CB-CC-VC nhằm cải tiến lề lối làm việc và công tác chỉ đạo điều hành của hiệu trưởng.

- Nhà trường đã mở hộp thư góp ý để CB-GV-CNV-HS-PHHS tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Nhà trường đã bố trí phân công trực Ban giám hiệu, thực hiện tiếp dân hàng ngày và giải quyết dứt điểm những vấn đề mà CB-GV-CNV-HS và PHHS quan tâm, kiến nghị.

- Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện công khai theo quy định của Thông tư 36 của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường đều thực hiện việc góp ý, lấy phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giúp cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường khắc phục những điểm tồn tại và phát huy những ưu điểm đã đạt được.

*** Kết quả:**

- Quyền làm chủ của CB-GV-CNV được tôn trọng và phát huy, CB-GV-CNV có ý thức và trách nhiệm cao trong việc đóng góp ý kiến cho lãnh đạo, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát, động viên nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ của GV-NV được duy trì một cách thường xuyên nên ngăn chặn được các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, cửa quyền, bè phái, mất đoàn kết, các hành vi vi phạm dân chủ, kỷ cương trong nhà trường.

- CB-GV-CNV đều chấp hành tốt những qui định của Pháp lệnh cán bộ công chức, Pháp lệnh phòng chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, cán bộ, công chức; tôn trọng đồng nghiệp và học sinh; bảo vệ được uy tín của nhà trường vì vậy trong những năm qua trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 3 năm liền được UBND Thành phố chứng nhận là Tập thể lao động xuất sắc.

- Công tác tài chính tài sản được sử dụng có hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính, không có tình trạng tham nhũng, lãng phí, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính.

5.4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDDT.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học. .

*** Kết quả:**

- 100% sử dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và trong báo cáo thống kê.

- 100% CB-GV cập nhật đầy đủ thông tin theo yêu cầu trên cổng thông tin điện tử.

- Kịp thời thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đến từng cha mẹ học sinh các em.

6. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

6.1. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp

- Nhà trường thông báo cụ thể rõ ràng kế hoạch tuyển sinh, phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đến nhân dân và phụ huynh học sinh. Hội đồng tuyển sinh của trường được hướng dẫn nắm vững yêu cầu, tiêu chuẩn tuyển sinh và thực hiện đúng quy định.

- Có chế độ miễn giảm các khoản tiền đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh nghèo tập vở, đồng phục, sách giáo khoa... Có kế hoạch quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện học tập cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các chuyên đề chủ nhiệm, bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt, biện pháp duy trì sĩ số và không có học sinh lưu ban. Khen thưởng các lớp đảm bảo sĩ số học sinh hàng ngày và không có học sinh nghỉ bỏ học.

*** Kết quả:**

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương đúng độ tuổi. Duy trì sĩ số học sinh, đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị, ĐDDH đúng quy cách đáp ứng đúng yêu cầu học tập theo phương pháp mới.

- Đánh giá CSVC, 100% học sinh lớp 1, 2 học 2 buổi/ngày đáp ứng các yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 từ năm học 2021 - 2022.

Nhà trường xây dựng lộ trình sử dụng phòng học từ năm 2020-2021 để đảm bảo năm học 2020-2025: 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

+ Năm học 2020-2021: 24 lớp

+ Năm học 2021-2022: 25 lớp

+ Năm học 2022-2023: 26 lớp

+ Năm học 2023-2024: 27 lớp

+ Năm học 2024-2025: 28 lớp

6.2. Cơ sở vật chất

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa phòng học cơ sở 2, thư viện, màn hình chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

6.3. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

Một số lớp xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc...phù hợp.

Bộ phận Thư viện tổ chức cuộc thi “Kể chuyện Bác Hồ và những tấm gương người tốt, việc tốt” dành cho học sinh tiểu học hàng năm.

Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh trong lớp, thư viện.

6.4. Thiết bị dạy học

Bộ phận thiết bị rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009, đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, tham gia làm đồ dùng dạy học. Thực hiện Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo.

Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các thiết bị vận động phù hợp với học sinh như các trò chơi dân gian, bóng rổ, cầu lông. Giáo viên Âm nhạc bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng dạy học làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong trường.

7. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu

7.1. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

- Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ, đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục.

- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục: duy trì sĩ số hàng ngày, nắm vững hoàn cảnh gia đình học sinh yếu kém, khó khăn để chống lưu ban, bỏ học, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em tới trường. Không có tình trạng học sinh bỏ học vì điều kiện khó khăn.

- Thông tin kịp thời với gia đình và hội đồng giáo dục địa phương đối với những học sinh khó khăn. Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học tạo điều kiện hỗ trợ về vật chất và tinh thần để kịp thời động viên các em học tập cũng như trong công tác vận động học sinh nghỉ bỏ học ra lớp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH.

*** Kết quả:**

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. Tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến lớp.

7.2. Việc nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng trong việc xây dựng mức chất lượng tối thiểu.

- Căn cứ kế hoạch của phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch, đôn đốc việc thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan; thường xuyên rà soát các mục tiêu, kết quả thực hiện để tham mưu cho phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng các cơ chế, chính sách, bổ sung kế hoạch.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm khai thác có hiệu quả các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm khắc phục tình trạng áp lực sĩ số học sinh như hiện nay.

*** Kết quả:**

Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá những mặt làm được, chưa được nhằm rút ra kinh nghiệm và đề ra biện pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và địa phương, mang tính khả thi cao cho giai đoạn tiếp theo.

8. Công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học

- Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Biểu dương gương người tốt, việc tốt trong dạy học.

- Tuyên truyền về giáo dục giúp nâng cao nhận thức và hành động cho đội ngũ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh để nhận thức sâu sắc về đúng đắn về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

*** Kết quả:**

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ CNV, GV, CMHS và HS về chương trình giáo dục phổ thông.

9. Việc triển khai các chuyên đề cấp Thành phố, các chuyên đề cấp quận, cấp trường năm học 2020 - 2021

Nhà trường triển khai kịp thời các chuyên đề đã tập huấn.

Có phân công các chuyên đề cấp quận và triển khai vận dụng ở từng khối.

GV các lớp thực hiện tiết dạy ở lớp mình.

Rút kinh nghiệm các tiết đã dạy.

*** Các chuyên đề đã triển khai thực hiện:**

STT	Thời gian triển khai	Nội dung chuyên đề đã thực hiện
1	15/9/2020	Phát huy kỹ năng đọc hiểu văn bản cho HS
2	19/10/2020	Phát huy năng lực nhanh nhạy trong tính toán và tính nhẩm qua môn Toán
3	19/11/2020	Dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh
4	03/12/2020	Dạy học theo dự án
5	05/01/2021	HĐTN: Tìm hiểu di tích lịch sử Đình Thông Tây Hội
6	15/01/2021	Dạy học môn Toán lớp 1 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh
7	29/01/2021	Hoạt động trải nghiệm lớp 1

8	19/3/2021	Dạy học môn Tiếng Anh lớp 1 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh
9	26/3/2021	Dạy học môn Đạo đức cho HS lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
10	1/4/2021	Xây dựng dự án chủ đề khoa học – Môn Tin học 5

*** Kết quả:**

100% GV trong khối vận dụng tốt các chuyên đề đã tập huấn.

GV đã vận dụng khá tốt chuyên đề, học sinh đã phát huy được năng lực ngoại ngữ một cách tích cực, tuy nhiên khi thực hiện lại ở lớp, các GV đã thay đổi một số phương pháp hình thức khác so với tiết mẫu ở cấp quận để phù hợp với lớp mình nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu phát huy năng lực tích cực của học sinh

II. KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NĂM HỌC 2020-2021

1. Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất (đối với lớp 2, 3, 4,5)

	Năng lực						Phẩm chất							
	Tự phục vụ, tự quản		Hợp tác		Tự học và giải quyết vấn đề		Chăm học, chăm làm		Tự tin, trách nhiệm		Trung thực, kỉ luật		Đoàn kết, yêu thương	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tốt	1174	92.9	1146	90.7	1113	88.1	1119	88.5	1125	89	1182	93.5	1219	96.4
Đạt	90	7.1	118	9.3	151	11.9	145	11.5	139	11	82	6.5	45	3.6
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất (đối với lớp 1)

Khối lớp 1	Tổng số học sinh	Phẩm chất														
		Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
	269	245	24	0	240	29	0	211	58	0	240	26	0	222	47	0

Năng lực																							
Tự phục vụ, tự quản			Giao tiếp và Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính Toán			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
219	50		205	64		185	84		212	57		215	54		196	73		200	69		230	39	

3. Mức đánh giá về học tập

Lớp 1	Tổng số HS	Tổng số trên 5	Tỉ lệ %	Tổng số dưới 5	Tỉ lệ %
Tiếng Việt	269	261	97	8	3

Toán	269	267	99.3	2	0.7
Lớp 2	Tổng số HS	Tổng số trên 5	%	Tổng số dưới 5	%
Tiếng Việt	297	295	99.3	2	0.7
Toán	297	296	99.7	1	0.3
Lớp 3	Tổng số HS	Tổng số trên 5	%	Tổng số dưới 5	%
Tiếng Việt	403	403	100	0	0
Toán	403	403	100	0	0
Lớp 4	Tổng số HS	Tổng số trên 5	%	Tổng số dưới 5	%
Tiếng Việt	372	371	99.7%	01	0.3%
Toán	372	372	100%	0	0
Khoa học	372	372	100%	0	0
Lịch sử-Địa lý	372	372	100%	0	0
Lớp 5	Tổng số HS	Tổng số trên 5	%	Tổng số dưới 5	%
Tiếng Việt	192	192	100	0	0
Toán	192	192	100	0	0
Khoa học	192	192	100	0	0
Lịch sử-Địa lý	192	192	100	0	0

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA:

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhà trường theo kế hoạch đã xây dựng. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục. Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể từng bộ phận, cá nhân.

Kiểm tra, thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch. Đảm bảo tính khách quan, tích cực, xây dựng, thiết thực, không hình thức. Qua dự giờ giúp giáo viên thấy được những khuyết điểm cần khắc phục và phát huy các ưu điểm trong quá trình giảng dạy.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp dạy thêm không đúng qui định.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra quản lý hành chính. Đảm bảo kịp thời, đầy đủ các yêu cầu thông tin, báo cáo, thống kê thường kỳ, định kỳ, sơ kết, tổng kết. 100% các bộ phận của trường được kiểm tra theo kế hoạch. 100% giáo viên trực tiếp dạy lớp được dự giờ, kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch.

* Kết quả:

- Kết quả kiểm tra tiết dạy giáo viên: Tốt: 28; Khá: 12; ĐYC: 02

- Tổng số bộ phận được kiểm tra: 09

Tên bộ phận	Số lần kiểm tra			Kết quả		
	Lần 1	Lần 1	Hậu kiểm tra	Lần 2	Lần 2	Hậu kiểm tra

Văn thư	x		x	Tốt	Tốt	Tốt
Học vụ	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Tài vụ	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Bán trú	x	x x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Y tế	x	x x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Thư viện	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Thiết bị	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Đoàn đội	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt
Bảo vệ	x	x	x	Tốt	Tốt	Tốt

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG:

1. Công tác thi đua

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Tăng cường công tác tuyên truyền, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để kịp thời tuyên dương, khen thưởng trong toàn đơn vị.

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội ngũ về ý nghĩa, mục đích, tác dụng của công tác thi đua trong giai đoạn mới.

Xây dựng nội dung thi đua phù hợp và mang tính khả thi, kích thích được phong trào thi đua trong nhà trường.

Xây dựng các tiêu chí cụ thể cho từng bộ phận mang tính khả thi, kích thích được phong trào thi đua trong nhà trường.

Nội dung thi đua, cách bình chọn thi đua được thảo luận, góp ý, bổ sung qua tổ khối một cách dân chủ để thống nhất chung. Hội đồng thi đua xem xét, xếp loại cho phù hợp và công khai kết quả trong họp HĐSP.

* Kết quả:

- Xếp loại thi đua chuyên môn năm học 2020-2021:

KHỐI	HỌC KỲ I		HỌC KỲ II		CẢ NĂM	
	XL A	XL B	XL A	XL B	XL A	XL B
BGH	3	0	3	0	3	0
1(6)	5	1	6	0	6	0
2 (6)	5	1	6	0	5	1
3 (8)	8	0	8	0	8	0
4 (8)	7	1	7	1	7	1
5 (4)	4	0	4	0	4	0

BM (13)	9	4	13	0	13	0
VP (9)	8	1	6	1	6	1
NVPV (17)	17	0	17	0	17	0
TỔNG CỘNG	75 (67A – 8B)		72 (70A - 2B) Không xếp loại: 03		72 (69A - 3B) Không xếp loại: 03	

- Đánh giá – xếp loại viên chức – người lao động năm học 2020-2021 (Năm 2020):

TỔ KHỐI	TỔNG SỐ	HTXS	HTT	HT	Không xếp loại
1	6	3	3	0	0
2	6	2	4	0	0
3	8	1	7	0	0
4	8	3	5	0	0
5	4	1	3	0	0
BM	11	4	7	0	0
VP	7	5	2	0	0
NVPV	7	0	7	0	0
TC	57	19	38	0	0

2. Công tác khen thưởng

*** Đề nghị cấp trên khen thưởng:**

- Tập thể Lao động Tiên Tiến.
- Tập thể Lao động Xuất sắc.
- Bằng khen của UBND Thành phố.

- 1 cá nhân là Chiến sĩ thi đua cơ sở - Chiến sĩ thi đua Thành phố - Bằng khen Thành phố (Cô Nguyễn Thị Ngọc Anh).

*** Khen thưởng CBQL-GV:**

Stt	Ông (Bà)	Họ và tên	Chức vụ	Thành tích
1.	Bà	Đặng Thị Kim Nga	Phó Hiệu trưởng	Chỉ đạo các hoạt động đạt hiệu quả
2.	Ông	Trần Chí Hiếu	Phó Hiệu	

			trưởng	
3.	Bà	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	GVCNG cấp trường
4.	Ông	Lê Hoàng Ánh	Giáo viên	
5.	Bà	Nguyễn Thị Xuân Mai	Giáo viên	
6.	Bà	Lê Thị Huyền	Giáo viên	
7.	Bà	Trần Thị Mỹ Hằng	Giáo viên	
8.	Bà	Đoàn Bích Trâm	Giáo viên	Giải tiềm năng Toán Vioedu (1)
9.	Bà	Vũ Thị Quỳnh Mai	Giáo viên	Giải tiềm năng Toán Vioedu (1)
10.	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Giáo viên	Giải Lê Quý Đôn; Tiềm năng Toán Vioedu (1)
11.	Bà	Hoàng Hạnh Nguyên	Giáo viên	Nét vẽ xanh (1)
12.	Ông	Lê Trần Minh Trung	Giáo viên	HCD Teakwondo Quận
13.	Ông	Tô Văn Quang	Giáo viên	Tài năng tin học cấp Quận (1) - Tin học trẻ cấp Quận (11)
14.	Bà	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	Giải Lê Quý Đôn
15.	Bà	Trần Thị Mỹ Hằng	Giáo viên	Giải Lê Quý Đôn
16.	Bà	Tiêu Thị Kim Hương	Giáo viên	Giải Lê Quý Đôn
17.	Bà	Đoàn Bích Trâm	GV lớp 1/1	GVG cấp Quận
18.	Bà	Nguyễn Thị Hòa	GV lớp 1/4	GVG cấp Quận
19.	Bà	Nguyễn Thị Thu Lan	GVTiếng Anh	GVG cấp Quận
20.	Bà	Phạm Thị Hậu	GV Âm nhạc	GVG cấp Quận
21.	Ông	Trần Nguyên Vũ	GVThể dục	GVG cấp Quận Thành tích TDTT (Hội khỏe phù đồng cấp quận , cấp TP): Giải I: 03 (Quận) Giải III: 01 (TP)
22.	Ông	Tô Văn Quang	GV Tin học	GVG cấp Quận KK: 01 (TP)
23.	Ông	Nguyễn Xuân Phải	TPT	TPT giỏi cấp Quận
24.	Ông	Lê Trần Minh Trung	GVThể dục	Thành tích TDTT (Hội khỏe phù đồng cấp

				quận, cấp TP): Giải I: 02 (Quận) Giải III: 02 (Quận)
--	--	--	--	--

* Khen thưởng học sinh

- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc cho 208 học sinh lớp 1; 700 học sinh lớp 2, 3, 4, 5 Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; 211 học sinh sinh lớp 2, 3, 4, 5 có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ vượt bậc các môn học; 88 học sinh đạt giải các phong trào; 1225 Châu ngoan Bắc Hồ; 91 dũng sĩ và 351 chiến sĩ Kế hoạch nhỏ.

V CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ CHUẨN HIỆU TRƯỞNG, CHUẨN PHÓ HIỆU TRƯỞNG, CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1 Đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng:

Thực hiện Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện Kế hoạch của Phòng giáo dục & Đào tạo Quận Gò Vấp về đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn.

Việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phải đảm bảo khách quan, toàn diện, khoa học, công bằng và dân chủ; phản ánh đúng phẩm chất, năng lực, hiệu quả công tác, phải đặt trong phạm vi công tác và điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Các minh chứng phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn của chuẩn được quy định trong các văn bản hướng dẫn.

Kết quả tự đánh giá năm học 2020-2021:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiêu chí đạt	Tiêu chí đạt khá	Tiêu chí đạt tốt	Xếp loại chung
1	Đinh Thị Liên	Hiệu trưởng	/	14	4	Khá
2	Đặng Thị Kim Nga	Phó hiệu trưởng	/	3	15	Tốt
3	Trần Chí Hiếu	Phó hiệu trưởng	/	6	12	Tốt

2. Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Thực hiện Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ngày 22 tháng 8 năm 2018

Giáo viên tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học.

Giáo viên phải nắm vững các quy trình, tiêu chuẩn các tiêu chí, yêu cầu, lĩnh vực của Chuẩn để tự đánh giá chính xác.

Đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ. Phải dựa vào các kết quả đạt được thông qua các minh chứng phù hợp với các lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn. Xây dựng môi trường thân thiện, dân chủ và thật sự tôn trọng lẫn nhau. Không tạo nên sự căng thẳng cũng như không gây áp lực cho cả phía cán bộ quản lý và giáo viên.

***Kết quả tự đánh giá chuẩn GVTH**

+ Loại Tốt: 15/42 (35,7%)

+ Loại Khá: 27/42 (64,3%)

+ Loại Đạt: 0

VI. CÁC BỘ PHẬN .

1. Văn thư hành chính:

Thực hiện đầy đủ các hồ sơ, sổ sách của văn thư hành chính theo qui định. Thường xuyên cập nhật đầy đủ, chính xác vào các hồ sơ, sổ sách. Đảm bảo thực hiện các biểu mẫu, báo cáo thống kê, báo cáo định kì đúng thời gian quy định.

Đảm bảo tốt công tác lưu trữ, bảo quản ngăn nắp, thứ tự tất cả các hồ sơ, sổ sách Văn thư - Học vụ nhằm thuận lợi cho công tác cập nhật và công tác kiểm tra của các bộ phận.

2. Y tế học đường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Y tế trường học, thành lập Ban bảo vệ sức khỏe của trường.

Tuyên truyền giáo dục cho học sinh về phòng chống các dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19.

Tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho học sinh.

Lập tủ thuốc phòng và sơ cấp cứu cho giáo viên và học sinh.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra môi trường sư phạm trường, lớp, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm ở căn tin, bếp ăn bán trú theo hình thức: định kì, đột xuất.

Thực hiện tốt môi trường sư phạm: Nhà vệ sinh phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay; căn tin đảm bảo sạch sẽ, văn minh.

Phối hợp cùng đoàn thể, các bộ phận, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục sức khỏe cho học sinh, phòng chống tai nạn thương tích học sinh.

Tuyên truyền, vận động học sinh tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn.

Tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức và biết cách phòng chống dịch bệnh, biết giữ gìn vệ sinh bản thân, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và ở gia đình.

3. Kế toán -Tài vụ:

Nắm vững chuyên môn nghiệp vụ kế toán. Chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng về thu chi ngân sách. Quản lý tài chính, tài sản.

Xây dựng khả thi qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Thực hiện tiết kiệm chi tiêu tránh lãng phí ngân sách được cấp.

Thực hiện đầy đủ và giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Thu và chi đúng nguyên tắc. Mở sổ sách tài vụ đúng quy định, quyết toán ngân sách đầy đủ và chính xác. Nộp báo cáo đúng thời hạn. Công khai minh bạch tài chính hàng tháng theo quy định.

Đảm bảo cân đối dự toán ngân sách được cấp nhằm thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ tiền lương và các khoản phúc cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

4. Bảo vệ, phục vụ:

Thực hiện tốt công tác bảo quản, giữ gìn tài sản nhà trường, thường xuyên kiểm tra các tài sản, cơ sở vật chất để có kế hoạch tu bổ, sửa chữa nhằm phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

Đảm bảo việc trực trường, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn trong trường học.

Nhân viên phục vụ thường xuyên chú trọng công tác quét dọn, vệ sinh khuôn viên trường, khu văn phòng, nhà vệ sinh, chăm sóc tốt học sinh bán trú, đảm bảo an

toàn thực phẩm trong chế biến... phục vụ tốt cho các hoạt động bán trú của trường.

Ban Giám Hiệu quản lý chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra và rút kinh nghiệm nhân viên Bảo vệ, phục vụ hoàn thành tốt công tác đảm nhiệm và các công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công.

VII. CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

1 Tổ chức công đoàn:

Chính quyền phối hợp với tổ chức Công đoàn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên. Phát động trong đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, tập trung thực hiện nói phải đi đôi với làm, phải thực sự nêu gương trong thực hành đạo đức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tận tụy, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Toàn thể cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc Luật công chức, viên chức; chấp hành tốt các quy định của ngành, nội qui của cơ quan đơn vị.

Tuyên truyền và tổ chức cho toàn thể công đoàn viên thực hiện các nội dung “Sống có trách nhiệm” và cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Không vi phạm đạo đức nhà giáo”; “Không để học sinh ngồi nhầm lớp”; thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, ...

Công Đoàn phối hợp chính quyền động viên công đoàn viên tích cực tham gia các hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”, cấp thành phố, giáo viên giỏi cấp quận đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt”, tạo điều kiện giúp đỡ cho cán bộ, giáo viên dự học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao tay nghề.

Giải quyết đúng và đủ các quyền lợi hợp pháp và chính đáng của công đoàn viên. Vận động công đoàn viên tham gia tích cực, tự giác các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo, tương trợ và các phong trào do Công Đoàn ngành và các ban ngành xã hội phát động.

Đẩy mạnh phong trào “Người tốt, Việc tốt”, xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa, thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, duy trì và nâng cao hiệu quả của phong trào phụ nữ 2 giỏi. Phối hợp tốt với chính quyền tổ chức phong trào thi đua “Hai tốt”. Vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học đã được thông qua trong Hội nghị Cán bộ, Công chức, Viên chức.

Phối hợp với chính quyền nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thi đua, quy trình đánh giá thi đua, khắc phục những biểu hiện thành tích trong thi đua.

2. Tổ chức Đoàn - Đội TNTPHCM:

Tập trung công tác giáo dục đội viên, nhi đồng thi đua thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy. Thực hiện chủ đề năm học “ Xây dựng Đội vững mạnh cùng tiến bước lên Đoàn” do Hội đồng Đội phát động, nâng cao chất lượng hoạt động của sao nhi đồng, chi đội và liên đội.

Giáo dục đội viên thiếu niên học sinh lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng, các hoạt động về nguồn, tìm hiểu truyền thống lịch sử quê hương, đất nước, ...

Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng kết nạp đội viên mới đảm bảo chất lượng, không chạy theo số lượng. Phát triển lực lượng phụ trách chi đội, bồi dưỡng kiến thức Đội cho GVCN lớp, tập huấn cho phụ trách sao. Phát huy vai trò tự quản của Ban chỉ huy chi đội, liên đội.

Hình thành các câu lạc bộ, đội, nhóm nhằm giúp cho hoạt động của chi đội ngày càng sinh động hơn, học sinh được trang bị nhiều kiến thức và rèn kỹ năng thực hành. Phát huy vai trò của TPT Đội trong công tác tổ chức Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường

Tổ chức các phong trào thiếu nhi sâu rộng, tạo sự lan tỏa và thu hút các em thiếu niên nhi đồng cùng tham gia như: phong trào thi đua học tốt, thi đua chăm ngoan, thi đua giúp bạn vượt khó...

Học sinh luôn phấn đấu rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, Đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

TPT Đội tham gia Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi.

3. Ban đại diện CMHS:

Đầu năm học củng cố nhân sự Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. Ban Đại diện phải có kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể, thiết thực nhằm đẩy mạnh hoạt động của Ban Đại diện.

Ban Đại diện phải nắm bắt được các thông tin từ Cha mẹ học sinh, lắng nghe ý kiến từ phía cha mẹ học sinh. Kịp thời phản ánh với trường các nguyện vọng, ý kiến của cha mẹ học sinh về các hoạt động của trường và cùng với nhà trường giải thích, giải quyết các kiến nghị chính đáng của cha mẹ học sinh.

Phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh chưa tiến bộ; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tàn tật; động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học.

Phối kết hợp với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong một môi trường giáo dục lành mạnh.

Đề xuất, hợp tác với nhà trường đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nắm vững kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục ở địa phương.

Phối hợp nhà trường cùng thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục; đảm bảo 100% trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ công bằng bình đẳng và mọi cơ hội trong giáo dục.

Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa trường - giáo viên - gia đình qua các hình thức như: Hội giáo viên, hội Cha mẹ học sinh, liên lạc trực tiếp, gián tiếp.

Cha mẹ học sinh phải gương mẫu trong cuộc sống và trong việc học tập, tạo điều kiện chăm sóc việc học hành của con em mình. Luôn động viên, khuyến khích tạo dựng cho con ý thức tự giác, tự thân vận động, quyết tâm vươn lên không ngừng học tập để trở thành người con ngoan trò giỏi, trở thành công dân có ích cho xã hội.

4. Chi hội Khuyến học:

Phát triển Hội viên khuyến học trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phát huy vai trò tích cực, đẩy mạnh hoạt động của hội khuyến học, khuyến tài; tôn vinh các cá nhân đã nhiệt tình đóng góp cho sự phát triển giáo dục.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các lớp tham gia Chương trình “Tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học” để tuyên dương, khen thưởng cuối năm cho học sinh.

Mỗi gia đình CB-GV-NV và phụ huynh cần tiết kiệm để xây dựng "Gia đình học tập", “Nhóm dòng họ học tập”.

VIII. CÔNG TÁC THAM MƯU, PHỐI HỢP:

1. Công tác tham mưu;

Đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn phường để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh lưu ban bỏ học, giáo dục đạo đức học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn phường, khu phố, tổ dân phố để khuyến khích học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2. Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng:

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Thông qua các buổi họp phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền các nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

XI. CÔNG TÁC AN TOÀN, AN NINH TRƯỜNG HỌC:

Tiếp tục thực hiện ngày càng có chất lượng hơn việc giảng dạy An toàn giao thông trên lớp học theo các tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đồng thời tham gia và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

Nhà trường thành lập ban chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trong đó có các ban chỉ đạo về an toàn an ninh trường học, xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn và thương tích.

Thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích như tuyên truyền, giáo dục, can thiệp, khắc phục, giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích, huy động các thành viên trong nhà trường tham gia thực hiện

Xây dựng tốt môi trường học tập và sinh hoạt an toàn nhằm phòng, chống tai nạn thương tích học sinh khi vào trường.

Vận động học sinh thực hiện tốt các qui định khi tham gia giao thông, không chơi những trò chơi nguy hiểm, không chạy, leo trèo, không đánh nhau, không sờ, đụng chạm vào các vật dẫn điện... vận động học sinh học bơi để tránh tai nạn đuối nước.

Tổ chức các hoạt động sinh hoạt vui chơi lành mạnh để thu hút học sinh, tránh cho các em tham gia vào các sinh hoạt không an toàn, không lành mạnh.

Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác an toàn trường học theo kế hoạch.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành để khắc phục tình trạng kẹt xe trước cổng trường, đảm bảo an toàn trường học.

X. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI VIỆC THỰC HIỆN CỦA CÁC BỘ PHẬN:

CM	TC	TTr	TV	TB	YT	BDGD	CĐ	Tài vụ	Đoàn	Đội	TT QL	PC	XL chung
A ¹	A ¹	A ¹	A ²	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹	A ¹

XI. SO SÁNH HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2020-2021

	Nội dung	Chỉ tiêu phân đầu	Kết quả đạt được	Ghi chú
Chỉ tiêu chung của nhà trường	- Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1	100%	100%	
	- Học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày	79,9%.	81,8%	
	- Học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết)	100%	100%	
	- Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học	100%	100%	
	- HS có phẩm chất, năng lực đạt trở lên:	100%	100%	
	- HS hoàn thành chương trình lớp học:	≥ 99%	≥ 99%	
	- HS hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	

	- Duy trì sĩ số	100%	100%	
	- Hiệu suất đào tạo	> 98%.	> 98%.	
Chất lượng giáo dục	Hoàn thành chương trình lớp học.	+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99,1% + Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0,9 %	+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99,3% + Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0,7 %	
Chất lượng đội ngũ giáo viên	- CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt	100%	100%	
	- GVCN giỏi cấp Trường	33,3%	11,1%	
	- GVG cấp Quận	10%	13,3%	
Danh hiệu thi đua cá nhân	- LĐTT	95,8%	95,8%	
	- CSTĐ cơ sở	2,8%	1,44%	
Đăng kí danh hiệu thi đua cuối năm	- Các mặt thi đua	A1	A1	
	- Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
	- Công đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
	- Chi đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
	- Liên đội	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào việc dạy học, tổ chức lớp học.

- Tích cực tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp Quận.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng tích cực; cá thể, ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp giảng dạy, linh hoạt đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thông tư 22 và Thông tư 27/BGDĐT –GDTH.

- GV có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần học hỏi và luôn giúp đỡ nhau trong công tác.

- Hoàn thành nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

- Tham gia Hội thi làm đồ dùng dạy học rất thiết thực phục vụ trong việc giảng dạy.

- Chất lượng học tập trên lớp có tiến bộ nhiều. Tỷ lệ HS cần rèn thêm giảm dần, nâng cao tỷ lệ HS năng khiếu. Thực hiện kế hoạch phụ đạo HS cần rèn thêm cụ thể từng tuần và thực hiện có hiệu quả.

- Phát huy cao phong trào rèn chữ giữ vở trong học sinh.

- Tạo được uy tín trong nhà trường và CMHS, luôn được HS yêu mến.

- Thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng từng chủ điểm, hàng tuần có hiệu quả.

- Tham gia có hiệu quả các hoạt động phong trào do Phòng và Sở triển khai.

- Cập nhật nhận xét thường xuyên trên cổng thông tin điện tử.

- Tổ chức và thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng và vận dụng chuyên đề trong năm học.

2. Tồn tại

- Sân trường nhỏ chưa đáp ứng được các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Địa bàn phường đa số gia đình lao động nghèo nên PH quan tâm đến việc học của các em còn hạn chế.

- Một vài giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy do đó việc xử lý các tình huống sư phạm chưa linh hoạt, sự phối hợp chưa chặt chẽ vì vậy kết quả tiết dạy chưa cao.

- Trình độ tiếp thu bài của các em không đồng đều.

- Sĩ số học sinh/ lớp đông nên áp dụng một số phương pháp mới cũng như việc học tập của học sinh còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa phát huy hết khả năng của mình đối với công việc được giao, việc tiếp nhận kiến thức về CNTT còn hạn chế.

3. Nguyên nhân và hướng khắc phục

- GV cần nâng cao kỹ năng sử dụng vi tính, thiết kế bài giảng điện tử nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy.

- GV cần tích cực, năng động hơn nữa trong đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học hợp tác.

- Cần chủ động, tích cực dự giờ, thăm lớp, học tập nơi đồng nghiệp để rút kinh nghiệm, nâng cao tay nghề chuyên môn.

- Điều kiện sân bãi còn chật hẹp, thiếu thốn ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức các hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoại khóa →việc giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống cho HS chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Tiếp tục phát huy những điểm mạnh và khắc phục tồn tại để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học 2021 – 2022.

D. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HÈ 2021 VÀ CHUẨN BỊ NĂM HỌC MỚI 2021-2022

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn xã tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, vui chơi bổ ích, lý thú, thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của gia đình, xã hội trong việc chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh trong kỳ nghỉ hè. Mang lại một mùa hè vui tươi, bổ ích, đảm bảo sức khỏe, an toàn, hạn chế những tai nạn thương tích cho các em học sinh.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương đặc biệt là tổ chức Đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh đề tổ chức cho học sinh hoạt động hè tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động khuyến khích các em học sinh tham gia hoạt động hè có sự ủng hộ của cha, mẹ học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống. Điều chỉnh nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Nhà trường chú trọng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn do phòng, sở tổ chức, đặc biệt là tham gia tích cực việc bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2. Qua đó, đội ngũ quản lý, giáo viên có thêm kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhà giáo trong việc học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong năm học 2021-2022.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch COVI -19.

XIX. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ: Không.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Liên